TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 22/5/2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đàm Hữu Long.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

2. Ông **Vũ Anh Chi.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

Th- ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân —** Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST- HS ngày 09/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: L- u Văn T,** sinh năm 1980.

ĐKHKTT và nơi ở: HD- MĐ- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 12/10; Cha: Không xác định, con bà L- u Thị S; Vợ: L- u Thị H; Có: 03 con (Lớn nhất sinh 2009, nhỏ nhất sinh 2013); Theo danh chỉ bản số 0037 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 30/11/2018 thì bị cáo không có tiền án.

Về nhân thân: Ngày 20/3/2004 bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức 1.000.000đ về hành vi đánh ng- ời, gây rối trật tự công cộng. Ngày 29/9/2004 đã nộp tiền phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến 02/12/2018; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên**: Tr- ơng Văn K,** sinh năm 1981.

ĐKHKTT và nơi ở: ĐT- YD- Tam Đảo- Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Tr- ơng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Vũ Thị Hải A; Có: 01 con (sinh năm 2015); Theo danh chỉ bản số 0039 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 30/11/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến 02/12/2018; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên**: Hoàng Văn H,** sinh năm 1986.

ĐKHKTT và nơi ở: Bái Th- ợng- TX- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Hg Thanh S và bà Tạ Thị N; Vợ: L- u Thị H; Có: 02 con (Lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2015); Theo danh chỉ bản số 0038 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 30/11/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày29/11/2018 đến 02/12/2018; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên**: Lê Văn T,** sinh năm 1989.

ĐKHKTT và nơi ở: KT- KL- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị N; Có: 02 con (Lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2015); Theo danh chỉ bản số 0036 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 30/11/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến 02/12/2018; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên**: Phạm Quang L,** sinh năm 1992.

ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1B- tổ dân phố ĐN 6- ph- ờng ĐN- quận Bắc Từ L- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Phạm Việt L và bà Nguyễn Thị Thanh M; Vợ, con: Ch- a có; Theo danh chỉ bản số 0040 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 30/11/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến 02/12/2018; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

+ Ng- ời làm chứng:

- Anh ***Ngô Đình Đ-*** sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TL - xã TX- huyện Sóc Sơn- Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Hồi 13 giờ ngày 29/11/2018, Đồn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài trực thuộc Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt quả tang tại Bãi đỗ xe ô tô taxi Hg P trong khu vực CENCO 4 Sân bay Quốc tế Nội Bài có các đối tượng: Lưu Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn HD, xã MĐ, huyện Sóc Sơn; Trương Văn K, sinh năm 1981, trú tại thôn ĐT, xã YD, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Hg Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn BT, xã TX, Sóc Sơn; Lê Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn và Phạm Quang L, sinh năm 1992, trú tại số nhà 263 đường Tân Xuân, phường ĐN, quận Bắc Từ L, Hà Nội đều là lái xe taxi đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng. Quá trình bắt giữ, ngoài 05 bị cáo nêu trên, có 02 đối tượng khác chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: 01 bàn nhựa màu xanh, 06 ghế nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây; số tiền 6.950.000đ trên mặt bàn nhựa màu xanh tại các vị trí nơi các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra làm rõ: Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi "liêng" cụ thể như sau: mỗi ván, mỗi người chơi được chia 03 lá bài tú lơ khơ để tính liêng, ai có 03 quân bài gần nhau như "345" hoặc "789" thì được gọi là liêng, nếu bài không có những con số liền nhau như trên thì tính tổng điểm của 03 quân bài, ai điểm cao nhất sẽ thắng. Ngoài ra người nào có 03 cây bài dạng "QQK" thì gọi là bài Hoa, còn 03 quân bằng nhau thì gọi là Sáp. Sáp là lớn nhất, Liêng lớn thứ hai, rồi đến Hoa, sau đó mới tính tổng điểm. Các đối tượng thống nhất mức chơi là đặt cửa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ. Người thắng ván trước sẽ là người đầu tiên được đánh, những người tiếp theo lần lượt đánh theo chiều kim đồng hồ. Mỗi lần đánh bạc mỗi người vào gà 20.000đ, ai thắng thì ăn cả. Ngoài ra, người chơi còn đọ điểm riêng xem ai điểm cao hơn thì ăn, thích đặt cửa bao nhiêu cũng được. Khi đánh bạc, ai điểm to sẽ tố thêm tiền, mỗi lần tố không quá 200.000đ. Các đối tượng chơi từ khoảng 12 giờ đến 13 giờ ngày 29/11/2018 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Do mặt bàn nhựa nhỏ nên quá trình đánh bạc, các đối tượng để tiền ở trong người, thắng thì cất tiền vào túi áo hoặc túi quần, thua thì lấy tiền từ trong người ra để trả. Khi Công an kiểm tra, đã yêu cầu các đối tượng tự bỏ tiền trên người ra mặt bàn để kiểm tra thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: (1). T sử dụng 830.000đ tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên người T có 850.000đ, T thắng 20.000đ; (2). K sử dụng 1.430.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ của K số tiền 1.500.000đ, K thắng 70.000đ; (3). H sử dụng 220.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt H đã thua hết tiền trên; (4). T sử dụng 2.200.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ của T số tiền là 2.100.000đ, T đang thua 100.000đ; (5). L sử dụng 2.100.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ của L số tiền là 2.500.000đ, L đang thắng số tiền là

400.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 6.950.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 02 đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc cùng các bị cáo ngày 29/11/2018, sau đó bỏ chạy thoát. Do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của 02 đối tượng nêu trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với 01 bàn nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây có sẵn tại bãi đỗ xe; 06 ghế nhựa là của các bị can lấy từ mỗi xe ô tô mang xuống để ngồi chơi.

Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà, Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321 đối vớ Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L. Điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); Điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng) Khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với tất cả các bị cáo.

Điều 106, 135, 331,333,336,337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt: - Các bị cáo Phạm Quang L, Lê Văn T cùng mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho h- ởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Các bị cáo L- u Văn T, Tr- ơng Văn K từ 08 đến 10 tháng tù cho h- ởng án treo, thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

- Hg Văn H từ 06 đến 9 tháng tù cho h- ởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc số tiền 6.950.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa và 06 chiếc ghế nhựa đã qua sử dụng do đây là công cụ, ph- ơng tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do đều có thu nhập thấp và không ổn định.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L của các cơ quan T hành tố tụng và ng- ời T hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng nh- Điều tra viên, Kiểm sát viên T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là H toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong qúa trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng nh- quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng và ng- ời T hành tố tụng đều hợp pháp.

Nh- vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/11/2018, tại bãi đỗ xe taxi thuộc khu CIENCO 4 Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "đánh liêng" với nhau. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: T sử dụng 830.000đ tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên người T có 850.000đ, T thắng 20.000đ; K sử dụng 1.430.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ của K số tiền 1.500.000đ, K thắng 70.000đ; H sử dụng 220.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt H đang thua hết tiền trên; T sử dụng 2.200.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ của T số tiền là 2.100.000đ, T đang thua 100.000đ; L sử dụng 2.100.000đ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ của L số tiền là 2.500.000đ, L đang thắng số tiền là 400.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 6.950.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" của các bị cáo Lưu Văn T, Trương Văn K, Hg Văn H, Lê Văn T, Phạm Quang L đã đủ cấu thành tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Ngoài ra ng- ời phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh h- ởng đến an ninh trật tự công cộng, làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Không những làm hao tổn kinh tế gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do ý thức coi th- ờng pháp luật, tham lam t- lợi ham ăn thua nên đã cố tình phạm tội nên việc đ- a các bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần vào phòng ngừa chung đối với loại tội đang diễn ra th- ờng xuyên hiện nay.

Đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án có đồng phạm tuy nhiên chỉ là giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức. Các bị cáo trong lúc chờ khách đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh "Liêng" tuy nhiên ngoài năm bị cáo còn có hai người tham gia đánh liêng ăn tiền đã bỏ chạy thoát, quá trình điều tra không xác định đ- ợc ai là ng- ời khởi x- ớng và chuẩn bị công cụ ph- ơng tiện đánh bạc nên xác định vai trò của các bị cáo thông qua số tiền tham gia đánh bạc cùng nhau. Bị cáo T sử dụng số tiền 2.200.000đ, L sử dụng 2.100.000đ tham gia đánh bạc nên giữ vai trò cao nhất sau đó đến bị cáo K có 1.430.000đ, T có 850.000đ giữ vai trò thứ hai, bị cáo H có 220.000đ giữ vai trò sau cùng.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà các bị cáo T, K, L, T, H đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo L- u Văn T tuy về nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng vào ngày 20/3/2004, mức phạt tiền 1.000.000đ, vào ngày 29/9/2004 bị cáo đã nộp tiền phạt. Tiền sự này bản thân bị cáo đã chấp hành đầy đủ, cũng không cùng loại hành vi phạm pháp và đ- ợc xóa từ lâu nên không bị coi là có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có nơi c- trú cụ thể rõ ràng và đều thành khẩn khai báo, nhận thức rõ về hành vi vi phạm của mình, biết ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy xử các bị cáo trên với hình phạt tù nh- ng cho các bị cáo h- ởng án treo d- ới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa ph- ơng cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành ng- ời công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo kết quả điều tra xác minh của Cơ quan điều tra- Công an huyện Sóc Sơn thì các bị cáo đều có thu nhập thấp, không ổn định nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn thu giữ tang vật gồm: Số tiền 6.950.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền cần tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc.

Đối với tang vật là 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa và 06 chiếc ghế nhựa đã qua sử dụng do đây là công cụ, ph- ơng tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm i,s Khoản Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Quang L, Lê Văn T, Tr- ơng Văn K, L- u Văn T, Hg Văn H.

- Xử phạt: Phạm Quang L 09 (chín) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Đánh bạc*****.**

- Xử phạt: Lê Văn T 09 (chín) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Đánh bạc*****.**

- Xử phạt: Tr- ơng Văn K 07 (bảy) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Đánh bạc*****.**

- Xử phạt: L- u Văn T 07 (bảy) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Đánh bạc*****.**

- Xử phạt: Hg Văn H 06 (sáu) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Đánh bạc*****.**

Giao bị cáo Phạm Quang L cho UBND ph- ờng ĐN- quận Bắc Từ L □ TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã KL □ huyện Sóc Sơn □ TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tr- ơng Văn K cho UBND xã Yên D- ơng □ huyện Tam Đảo □ tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo L- u Văn T cho UBND xã Mai Đình □ huyện Sóc Sơn □ TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hg Văn H cho UBND xã TX □ huyện Sóc Sơn □ TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, ng- ời đ- ợc h- ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc ng- ời đ- ợc h- ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 135; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Tịch thu số tiền 6.950.000đ để sung công quỹ Nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa và 06 chiếc ghế nhựa đã qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng nh- biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Hải